|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| **Dự thảo** |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Kính gửi:Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Hiện nay đối với chức danh và mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thực hiện theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh; đối với số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và mức hỗ trợ cho các tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực được thực hiện theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh.

Ngày 10 tháng 6 năm 2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghị định này đã có nhiều điểm mới, quy định mới đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghị định mới thay thế các Nghị định số [114/2003/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-114-2003-nd-cp-can-bo-cong-chuc-xa-phuong-thi-tran-51460.aspx) ngày 10 tháng 10 năm 2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số [112/2011/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-112-2011-nd-cp-cong-chuc-xa-phuong-thi-tran-132674.aspx) ngày 05 tháng 12 năm 2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số [92/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-92-2009-nd-cp-chuc-danh-so-luong-che-do-chinh-sach-can-bo-cong-chuc-o-xa-phuong-thi-tran-va-nhung-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-96422.aspx) ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số [34/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2019-nd-cp-can-bo-cong-chuc-cap-xa-va-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-o-cap-xa-412266.aspx) ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Vì vậy, các quy định trước đây không còn phù hợp với quy định hiện hành. Việc ban hành Nghị quyết mới quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nhằm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Trên cơ sở đó, quy định lại các chức danh của người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực.

Xây dựng các quy định mới là cơ sở để giải quyết chế độ dôi dư cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực, phù hợp với quan điểm của Đảng, Nhà nước về tinh giản tổ chức bộ máy.

Do đó, tỉnh cần ban hành chính sách Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Kịp thời quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực, mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương đến địa phương.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

a) Việc xây dựng Nghị quyết quy định các văn bản được xây dựng nhằm cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

b) Các chính sách hỗ trợ áp dụng trên địa bàn Tỉnh phải phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của Tỉnh.

c) Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chấp thuận đề nghị xây  
dựng Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ nghiên cứu,  
xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức,  
cá nhân có liên quan, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, tổng  
hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định,... đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng  
quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Nghị quyết gồm có 10 Điều.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã);

- Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), ở ấp, khu vực;

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**2.2. Chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã *(đã có trình độ đào tạo chuyên môn)* được hưởng mức phụ cấp tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã với các chức danh sau đây được hưởng mức phụ cấp bằng 1,55 lần mức lương cơ sở/người/tháng *(áp dụng đối với những trường hợp chưa có trình độ đào tạo chuyên môn)*:

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng;

- Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức Đảng;

- Tuyên giáo - Dân vận;

- Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự;

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân;

-Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

- Chủ tịch Hội Người Cao tuổi.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã với các chức danh sau đây được hưởng mức phụ cấp bằng 1,45 lần mức lương cơ sở/người/tháng *(áp dụng đối với những trường hợp chưa có trình độ đào tạo chuyên môn)*:

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

- Thủ quỹ;

- Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh.

d) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Xã, phường, thị trấn loại I, được bố trí tối đa không quá 14 người.

- Xã, phường, thị trấn loại II được bố trí tối đa không quá 12 người. Không thực hiện 02 chức danh: Chức danh Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chức danh Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh nhiệm vụ do công chức Văn hóa - Xã hội đảm nhận.

- Xã, phường, thị trấn loại III được bố trí tối đa không quá 10 người. Không thực hiện 04 chức danh: Chức danh Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chức danh Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh nhiệm vụ do công chức Văn hóa - Xã hội đảm nhận; chức danh Tuyên giáo - Dân vận nhiệm vụ do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn đảm nhận; Không thực hiện chức danh Thủ quỹ, nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phân công công chức Văn phòng - Thống kê hoặc người hoạt động không chuyên trách đảm nhận.

Việc bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách thực tế hàng năm ở cấp xã trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã và đúng theo số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

đ) Trường hợp số lượng đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thêm 01 trường hợp tùy vào tình hình nhiệm vụ thực tế của địa phương trên cơ sở phải đảm bảo số lượng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao và phù hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

**2.3. Chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực**

a) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực *(đã có trình độ đào tạo chuyên môn)* được hưởng mức phụ cấp tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo.

b) Chức danh,số lượng và mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực *(áp dụng đối với những trường hợp chưa có trình độ đào tạo chuyên môn)*:

- Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực:

+ Chức danh: Bí thư Chi bộ ấp, khu vực; Trưởng ấp, khu vực; Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp, khu vực.

+ Số lượng:Mỗi ấp, khu vực được bố trí không quá 03 (ba) người theo chức danh quy định nêu trên.

- Mức phụ cấp:

+ Bí thư Chi bộ ấp, khu vực: được hưởng mức phụ cấp bằng 1,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng;

+ Trưởng ấp, khu vực: được hưởng mức phụ cấp bằng 1,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng;

+ Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp, khu vực: được hưởng mức phụ cấp bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

**2.4. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực**

Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực với các chức danh sau đây được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

a) Chi hội trưởng Hội Nông dân;

b) Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ;

c) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;

d) Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ;

đ) Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

**2. 5. Mức phụ cấp kiêm nhiệm**

a) Cán bộ, công chức cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2.

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2.

c) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ấp, khu vực (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 3.

d) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ấp, khu vực (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 3.

đ) Mỗi người chỉ được kiêm nhiệm một chức danh.

e) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**2.6. Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực**

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bắt buộc. Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực là đối tượng được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Mức đóng bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế hiện hành.

**2.7. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc**

a) Chế độ đào tạo, bồi dưỡng: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

b) Chế độ hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khu vực dôi dư, không bố trí được công tác khác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập ấp, khu vực thì được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng, cộng phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá 10 năm công tác.

**2.8**. **Nguồn** **kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * - Như trên; * - TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;   - Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các thành viên UBND tỉnh;  - Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;   * - Lưu: VT, NCTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Đồng Văn Thanh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| **Dự thảo** |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Kính gửi:Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Hiện nay đối với chức danh và mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thực hiện theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh; đối với số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và mức hỗ trợ cho các tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực được thực hiện theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh.

Ngày 10 tháng 6 năm 2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghị định này đã có nhiều điểm mới, quy định mới đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghị định mới thay thế các Nghị định số [114/2003/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-114-2003-nd-cp-can-bo-cong-chuc-xa-phuong-thi-tran-51460.aspx) ngày 10 tháng 10 năm 2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số [112/2011/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-112-2011-nd-cp-cong-chuc-xa-phuong-thi-tran-132674.aspx) ngày 05 tháng 12 năm 2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số [92/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-92-2009-nd-cp-chuc-danh-so-luong-che-do-chinh-sach-can-bo-cong-chuc-o-xa-phuong-thi-tran-va-nhung-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-96422.aspx) ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số [34/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2019-nd-cp-can-bo-cong-chuc-cap-xa-va-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-o-cap-xa-412266.aspx) ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Đồng thời, ngày 30 tháng 6 năm 2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ. Nghị định này thay thế Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ. Vì vậy, các quy định tại Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với quy định hiện hành.

Vì vậy, các quy định trước đây không còn phù hợp với quy định hiện hành. Việc ban hành các Nghị quyết mới quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nhằm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ là phù hợp, đúng theo quy định. Trên cơ sở đó, quy định lại các chức danh của người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu vực phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực.

Bên cạnh đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, quy định *“1. Đối với xã, thị trấn đã tổ chức Công an chính quy, những trường hợp Công an xã bán chuyên trách được Ủy ban nhân dân các cấp đồng ý tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác; 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở từ ngân sách nhà nước; quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở theo các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương; trong trường hợp địa phương không bố trí được nguồn ngân sách thì trung ương sẽ bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước”.*

Do đó, tỉnh cần ban hành chính sách Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Kịp thời quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương đến địa phương.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

a) Việc xây dựng Nghị quyết quy định các văn bản được xây dựng nhằm cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực; Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

b) Các chính sách hỗ trợ áp dụng trên địa bàn Tỉnh phải phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của Tỉnh.

c) Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chấp thuận đề nghị xây  
dựng Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ nghiên cứu,  
xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức,  
cá nhân có liên quan, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, tổng  
hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định,... đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng  
quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Nghị quyết gồm có 07 Điều.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn;

b) Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn.

**2.2. Số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn**

a) Số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn

- Số lượng: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí lực lượng Dân quân tự vệ không quá 05 (năm) người.

- Mức trợ cấp:

+ Mỗi người được hưởng mức trợ cấp bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Chế độ tiền ăn: Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn được áp dụng chế độ tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số [02/2021/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=02/2021/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1&bday=10/3/2021&eday=10/3/2021) ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 *(trường hợp chế độ tiền ăn có thay đổi thì áp dụng theo quy định mới hiện hành)*.

b) Số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn

- Số lượng: Mỗi ấp được bố trí 01 Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự.

- Mức trợ cấp:

+ Mỗi người được hưởng mức trợ cấp bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Chế độ tiền ăn: Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn luân phiên thường trực đảm bảo an ninh, trật tự tại trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn (không quá 03 người) được áp dụng chế độ tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang *(trường hợp chế độ tiền ăn có thay đổi thì áp dụng theo quy định mới hiện hành)*.

**2.3. Quy định chế độ bảo hiểm y tế**

Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn, Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn là đối tượng được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

**2.4. Quy định chế độ hỗ trợ trợ cấp thôi việc, nghỉ việc**

Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn dôi dư, không bố trí được công tác khác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thì được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng một tháng trợ cấp hiện hưởng, cộng trợ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá 05 năm. Riêng đối với Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn được hưởng chính sách thôi việc theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và theo quy định hiện hành.

**2.5**. **Nguồn** **kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * - Như trên; * - TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;   - Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các thành viên UBND tỉnh;  - Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;   * - Lưu: VT, NCTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Đồng Văn Thanh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2023* |

**(Dự thảo)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp**

**cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG   
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thông qua quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã);

b) Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), ở ấp, khu vực;

c) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2.** Chức danh, số lượng, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã *(đã có trình độ đào tạo chuyên môn)* được hưởng mức phụ cấp tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã với các chức danh sau đây được hưởng mức phụ cấp bằng 1,55 lần mức lương cơ sở/người/tháng *(áp dụng đối với những trường hợp chưa có trình độ đào tạo chuyên môn)*:

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng;

- Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức Đảng;

- Tuyên giáo - Dân vận;

- Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự;

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân;

-Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

- Chủ tịch Hội Người Cao tuổi.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã với các chức danh sau đây được hưởng mức phụ cấp bằng 1,45 lần mức lương cơ sở/người/tháng *(áp dụng đối với những trường hợp chưa có trình độ đào tạo chuyên môn)*:

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

- Thủ quỹ;

- Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh.

4. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Xã, phường, thị trấn loại I, được bố trí tối đa không quá 14 người.

- Xã, phường, thị trấn loại II được bố trí tối đa không quá 12 người. Không thực hiện 02 chức danh: Chức danh Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chức danh Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh nhiệm vụ do công chức Văn hóa - Xã hội đảm nhận.

- Xã, phường, thị trấn loại III được bố trí tối đa không quá 10 người. Không thực hiện 04 chức danh: Chức danh Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chức danh Quản lý Nhà văn hóa và Đài Truyền thanh nhiệm vụ do công chức Văn hóa - Xã hội đảm nhận; chức danh Tuyên giáo - Dân vận nhiệm vụ do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn đảm nhận; Không thực hiện chức danh Thủ quỹ, nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phân công công chức Văn phòng - Thống kê hoặc người hoạt động không chuyên trách đảm nhận.

Việc bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách thực tế hàng năm ở cấp xã trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã và đúng theo số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

5. Trường hợp số lượng đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thêm 01 trường hợp tùy vào tình hình nhiệm vụ thực tế của địa phương trên cơ sở phải đảm bảo số lượng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao và phù hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

**Điều 3.** Chức danh,số lượng và mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực *(đã có trình độ đào tạo chuyên môn)* được hưởng mức phụ cấp tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo.

2. Chức danh,số lượng và mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực *(áp dụng đối với những trường hợp chưa có trình độ đào tạo chuyên môn)*:

a) Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực:

- Chức danh: Bí thư Chi bộ ấp, khu vực; Trưởng ấp, khu vực; Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp, khu vực.

- Số lượng:Mỗi ấp, khu vực được bố trí không quá 03 (ba) người theo chức danh quy định nêu trên.

b) Mức phụ cấp:

- Bí thư Chi bộ ấp, khu vực: được hưởng mức phụ cấp bằng 1,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng;

- Trưởng ấp, khu vực: được hưởng mức phụ cấp bằng 1,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng;

- Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp, khu vực: được hưởng mức phụ cấp bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

**Điều 4.** Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực

Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực với các chức danh sau đây được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

- Chi hội trưởng Hội Nông dân;

- Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ;

- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;

- Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ;

- Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

**Điều 5.** Mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2.

3. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ấp, khu vực (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 3.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực được phân công kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ấp, khu vực (giảm một người so với số lượng quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 3.

5. Mỗi người chỉ được kiêm nhiệm một chức danh.

6. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**Điều 6.** Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bắt buộc. Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực là đối tượng được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Mức đóng bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế hiện hành.

**Điều 7.** Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc

1. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu vực và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khu vực dôi dư, không bố trí được công tác khác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập ấp, khu vực thì được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng, cộng phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá 10 năm công tác.

**Điều 8.** Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

**Điều 9.** Quy định điều khoản chuyển tiếp

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực.

**Điều 10.** Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa X, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày ....... tháng ....... năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ........ tháng ....... năm 2023/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);  - Bộ Nội vụ;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);  - TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh và đoàn thể tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;  - Cơ quan Báo, Đài tỉnh; - Công báo tỉnh; - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Trần Văn Huyến** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2023* |

**(Dự thảo)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ**

**ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách**

**ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG   
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Pháp lệnh Công an xã;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thông qua Nghị quyết quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn;

b) Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn.

**Điều 2.** Số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn

1. Số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn

a) Số lượng: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí lực lượng Dân quân tự vệ không quá 05 (năm) người.

b) Mức trợ cấp:

- Mỗi người được hưởng mức trợ cấp bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Chế độ tiền ăn: Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn được áp dụng chế độ tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số [02/2021/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=02/2021/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1&bday=10/3/2021&eday=10/3/2021) ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 *(trường hợp chế độ tiền ăn có thay đổi thì áp dụng theo quy định mới hiện hành)*.

2. Số lượng, mức trợ cấp cho lực lượng Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn

a) Số lượng: Mỗi ấp được bố trí 01 Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự.

b) Mức trợ cấp:

- Mỗi người được hưởng mức trợ cấp bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Chế độ tiền ăn: Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn luân phiên thường trực đảm bảo an ninh, trật tự tại trụ sở làm việc của Công an xã, thị trấn (không quá 03 người) được áp dụng chế độ tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang *(trường hợp chế độ tiền ăn có thay đổi thì áp dụng theo quy định mới hiện hành)*.

**Điều 3.** Quy định chế độ bảo hiểm y tế

Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn, Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn là đối tượng được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quy định chế độ hỗ trợ trợ cấp thôi việc, nghỉ việc

Lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn dôi dư, không bố trí được công tác khác do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thì được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng một tháng trợ cấp hiện hưởng, cộng trợ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá 05 năm. Riêng đối với Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn được hưởng chính sách thôi việc theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và theo quy định hiện hành.

**Điều 5.** Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

**Điều 6.** Quy định điều khoản chuyển tiếp

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và mức bồi dưỡng cho các tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực.

**Điều 7.** Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa X, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày ....... tháng ....... năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ........ tháng ....... năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);  - Bộ Nội vụ;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);  - TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh và đoàn thể tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;  - Cơ quan Báo, Đài tỉnh; - Công báo tỉnh; - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Trần Văn Huyến** |